

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **58** /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Khoa học và Công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 12; khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 4 Điều 76; khoản 6, khoản 8 Điều 84; khoản 6 Điều 90; khoản 10 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 115/VBHN-VPQH).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ.

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân người Việt Nam và người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là tập thể, cá nhân ngoài Bộ).

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một số trường hợp cụ thể thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm hoặc từ 01 năm trở lên, thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cũ từ 06 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng thì phải có văn bản nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cũ.

d) Đối với cá nhân được điều động, biệt phái: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận điều động, biệt phái có trách nhiệm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và gửi nhận xét bằng văn bản về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cử đi điều động, biệt phái để thực hiện bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Cá nhân nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm xét khen thưởng từ 03 tháng trở lên, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản;

b) Cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 4. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Các Vụ, Văn phòng Bộ, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ; các Cục, Ủy ban, Học viện, Quỹ, Viện, Trung tâm, Báo, Tạp chí, Nhà xuất bản, doanh nghiệp và tương đương (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ);

b) Các Phòng, Ban và tương đương thuộc và trực thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ;

b) Các Phòng, Ban và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, đảm bảo đúng thẩm quyền, quy trình theo quy định của pháp luật; xác định rõ phạm vi, đối tượng, trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền; có sự kiểm tra, giám sát của người ủy quyền; không làm giảm ý nghĩa, giá trị của danh hiệu.

Điều 6. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm thi đua do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Khoa học và Công nghệ phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” bao gồm:

- a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- b) Các Phòng, Ban và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- c) Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố.

Điều 7. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

đ) Có thời gian công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ từ 10 năm trở lên đối với nam, 08 năm trở lên đối với nữ và có nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị; có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 lần được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cá nhân được đề nghị xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

2. Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, cá nhân ngoài Bộ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này hoặc có thành tích, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ.

3. Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ để tặng cho tập thể thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

đ) Có quá trình thành lập từ 10 năm trở lên, trong đó có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tập thể được đề nghị xét tặng vào dịp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

4. Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ để tặng cho tập thể ngoài Bộ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này hoặc có thành tích, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ.

5. Các trường hợp khác do Bộ trưởng phát hiện, quyết định.

Điều 8. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng Giấy khen

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể theo các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động hoặc triển khai thực hiện;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

3. Cá nhân, tập thể đang học tập tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức.

4. Các trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xem xét, quyết định.

Điều 9. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ phải có ý kiến thống nhất của Lãnh đạo Bộ phụ trách trước khi gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi là Thường trực Hội đồng).

3. Việc lập hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”, Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các cá nhân, tập thể thuộc các tỉnh, thành phố do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hoặc tham mưu thực hiện.

4. Việc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân thuộc đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm thực hiện.

5. Việc khen thưởng đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân, tập thể, tổ chức người nước ngoài phải lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao. Trong trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan khác.

6. Việc lấy ý kiến các cơ quan do Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện, cụ thể:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của cơ quan liên quan, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng theo quy định.

b) Trường hợp đã quá thời hạn trả lời theo yêu cầu của văn bản lấy ý kiến nhưng các cơ quan liên quan chưa có ý kiến hoặc cơ quan được xin ý kiến không thống nhất khen thưởng hoặc có ý kiến khác thì Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

7. Tập thể cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở phải tiến hành bỏ phiếu khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”, cụ thể:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của tập thể hoặc Hội đồng;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của tập thể hoặc Hội đồng;

c) Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý phải được thể hiện trong biên bản bình xét thi đua, khen thưởng.

8. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo Mẫu số 1.1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo Mẫu số 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Biên bản bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Biên bản bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (phù hợp với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị);

Biên bản bình xét thi đua của Cụm thi đua do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức trong trường hợp đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”.

d) Quyết định hoặc văn bản có xác nhận của cấp có thẩm quyền về việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp.

9. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file pdf, file word) của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

10. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Đối với khen thưởng công trạng:

Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ: Trước ngày 30/01 hằng năm, trừ trường hợp có hướng dẫn khác;

Đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ: Trước ngày 30/4 hằng năm.

b) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, thi đua theo chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào thi đua;

c) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất: Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất.

11. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng:

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng và thông báo cho đơn vị đề nghị trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; trình Thủ trưởng đơn vị khen thưởng các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng và trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trình Bộ trưởng xem xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân trực thuộc Bộ (các Vụ và Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ).

4. Trên cơ sở kết quả bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ”, “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”, “Tập thể lao động xuất sắc” của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ và các Cụm thi đua, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định, trừ trường hợp được ủy quyền theo khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát động, có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn riêng đối với mỗi phong trào thi đua.

6. Thành phần hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 8 Điều 9 Thông tư này.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích trong phong trào thi đua, thi đua theo chuyên đề phải đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về thời gian và dựa trên nguyên tắc thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, cụ thể:

a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ kết quả, thành tích đạt được của cá nhân, tập thể hoặc văn bản hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua, thi đua theo chuyên đề, trình xin chủ trương của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị; lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Thường trực Hội đồng;

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định hồ sơ; báo cáo, xin ý kiến Thường trực Hội đồng hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; tổng hợp ý kiến trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

2. Đối với khen thưởng nhân dịp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn):

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ đề xuất, trình Bộ trưởng xem xét, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc, có nhiều thành tích đóng góp cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ;

Bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phối hợp với Cơ quan Thường trực Hội đồng báo cáo, trình xin chủ trương của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị về việc khen thưởng cho các cá nhân, tập thể; lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Thường trực Hội đồng.

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, thẩm định hồ sơ; báo cáo, xin ý kiến Thường trực Hội đồng hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; tổng hợp ý kiến trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

3. Đối với khen thưởng công trạng hằng năm:

a) Căn cứ tiêu chuẩn tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 3 Điều 7 Thông tư này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ tổ chức họp, xét; lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng;

b) Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng; đề xuất tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để bình xét khen thưởng;

c) Trên cơ sở kết quả bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định;

d) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

4. Khen thưởng đối với cá nhân, tập thể ngoài Bộ:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đề xuất, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng về thành tích liên quan đến lĩnh vực quản lý, trình xin chủ trương của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng;

b) Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan liên quan; xin ý kiến Thường trực Hội đồng hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ; tổng hợp ý kiến trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Tờ trình đề nghị khen thưởng phải đảm bảo các thông tin: Ý kiến của đơn vị về các thành tích thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham mưu của đơn vị; nội dung thành tích đề nghị khen thưởng; nguồn kinh phí chi khen thưởng đối với cá nhân và tập thể được khen thưởng (nếu có); văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan, các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có).

5. Trường hợp khen thưởng khác do Bộ trưởng phát hiện:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng;

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định hồ sơ; xin ý kiến Thường trực Hội đồng; tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Điều 12. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen

1. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền khen thưởng Giấy khen.

2. Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, doanh nghiệp thuộc Bộ có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thẩm quyền tặng Giấy khen quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 9 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Điều 13. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể là căn cứ thẩm định hồ sơ, trình khen thưởng.

Chương III

TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ”

Điều 14. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là một hình thức khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ để tặng cho cá nhân có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Khoa học và Công nghệ.

2. Mỗi cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương một lần, không có hình thức truy tặng. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

3. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có

dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu và đang được xác minh làm rõ.

4. Cá nhân bị kỷ luật chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi hết thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 15. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân công tác trong ngành Khoa học và Công nghệ

1. Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố được xét tặng Kỷ niệm chương khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 05 năm đối với cấp trưởng, 08 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ;

b) Cá nhân công tác ở lĩnh vực khác chuyển sang công tác trong ngành khoa học và công nghệ và được bổ nhiệm các chức vụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 06 năm đối với cấp trưởng, 09 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ;

c) Cá nhân là nữ giữ các chức vụ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, thời gian được giảm 02 năm so với quy định;

d) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ cấp trưởng nhưng không đủ thời gian đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định thì được cộng với thời gian giữ chức vụ cấp phó để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn cấp phó.

3. Cá nhân có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

a) Cá nhân đã và đang công tác tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả thời gian công tác tại Bộ Thông tin và Truyền thông trước thời điểm sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy);

b) Cá nhân đang công tác tại các Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả thời gian công tác tại Sở Thông tin và Truyền thông trước thời điểm sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy);

c) Cá nhân đang công tác tại các đơn vị có chức năng quản lý khoa học và công nghệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác

ở Trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trừ Sở Khoa học và Công nghệ;

4. Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc Huân chương Lao động trở lên được giảm 03 năm; cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được giảm 02 năm so với thời gian quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Cá nhân công tác tại ngành khác chuyển sang ngành khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam, 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong ngành khoa học và công nghệ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6. Cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trước hợp nhất đã được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” thì thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” được tính kể từ ngày có quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông”.

Điều 16. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân ngoài ngành

1. Cá nhân công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước có đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

c) Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương có thời gian giữ chức vụ đủ 07 năm trở lên đối với cấp trưởng, đủ 10 năm trở lên đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian quy định được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Khoa học và Công nghệ của Việt Nam.

3. Cá nhân có phát minh, sáng chế, sáng kiến, giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả, tác động, ảnh hưởng tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

4. Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm cá nhân đã nghỉ hưu đủ tiêu chuẩn nhưng chưa được xét tặng.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 4 Điều 16 Thông tư này.

3. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân là người nước ngoài theo khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, cá nhân khác ở địa phương và các cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Nhà nước khác ở Trung ương đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ tục đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu cần).

Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; người nước ngoài phải lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Mẫu số 1.6 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo quá trình công tác đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Mẫu số 1.7 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Biên bản xét khen thưởng.

3. Hồ sơ gồm 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file pdf, file word) của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Bộ Khoa học và Công nghệ nhận đủ hồ sơ giấy và các tệp tin điện tử theo đúng quy định.

Chương IV

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 19. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Các cá nhân, tập thể có nguyện vọng cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng gửi văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

a) Văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể; đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại của cá nhân khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng hoặc bị thất lạc do nguyên nhân khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai thực hiện theo Mẫu số 2.1 và 2.2 Phụ lục II kèm theo Thông tư này;

b) Hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi.

2. Vụ Tổ chức cán bộ đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi, cấp lại của tập thể, cá nhân.

3. Hiện vật cấp đổi, cấp lại do Vụ Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định như sau:

a) Mẫu Kỷ niệm chương, Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định của Chính phủ;

b) Mẫu bằng cấp đổi/cấp lại in theo thiết kế tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng; phía dưới bên phải bằng in mẫu con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm được khen thưởng; phía dưới bên trái bằng ghi “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng” và ghi “chứng nhận cấp đổi bằng số, ngày, tháng năm” của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cá nhân, tập thể khi được cấp đổi bằng sẽ được nhận kèm theo Giấy chứng nhận cấp đổi bằng thực hiện theo Mẫu số 2.4 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, cấp lại theo quy định.

Điều 20. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, đơn vị đã trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

a) Văn bản đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo của cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng, nêu rõ quá trình xem xét, căn cứ pháp lý, diễn biến vụ việc, hành vi vi phạm (nếu có), lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và ý kiến của cơ quan, đơn vị về việc hủy bỏ quyết định khen thưởng;

c) Bản sao hoặc bản điện tử các tài liệu làm căn cứ đề nghị hủy bỏ, gồm kết luận của cơ quan có thẩm quyền, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật;

d) Bản sao Quyết định khen thưởng và các tài liệu có liên quan (nếu có).

4. Thời hạn tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 21. Thủ tục thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị đã trình khen thưởng và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể.

2. Đơn vị đã trình khen thưởng có trách nhiệm đơn đốc cá nhân, tập thể nộp lại hiện vật khen thưởng đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

1. Thủ tục đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng:

a) Cá nhân, tập thể có đơn hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, thực hiện theo Mẫu số 2.5, Mẫu số 2.6 quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này;

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị điều chỉnh, thực hiện đối chiếu với hồ sơ lưu, tổng hợp và gửi văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin kèm theo danh sách thực hiện theo Mẫu số 2.7 quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định điều chỉnh thông tin.

2. Hồ sơ gửi gồm 01 bộ bản chính và file PDF, cụ thể:

a) Văn bản của cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể hoặc Đơn đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng;

b) Bảng gốc hoặc Quyết định khen thưởng gốc;

c) Các văn bản khác theo quy định (nếu có).

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 23. Tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gồm:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị cấp dưới cơ sở (nếu có): Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Bộ là Phó Chủ tịch thứ nhất và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; các ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng;

d) Vụ Tổ chức cán bộ là Cơ quan Thường trực Hội đồng, trong đó: 01 Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc Bộ quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành phần của Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: cấp phó phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị là Phó Chủ tịch thứ nhất và Lãnh đạo phòng, ban phụ trách thi đua khen thưởng của đơn vị là Phó Chủ tịch Thường trực; các ủy viên Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định;

Bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng là Thường trực Hội đồng, trong đó: người phụ trách công tác thi đua khen thưởng là Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới cơ sở (nếu có):

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc đơn vị quy định tại điểm a khoản 3 Điều này quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành phần của Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng; thành phần làm Thư ký Hội đồng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quyết định.

Điều 24. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách; tổ chức họp định kỳ 6 tháng/1 lần hoặc theo yêu cầu của công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

3. Tại các kỳ họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng nếu vắng mặt phải cử người đi họp thay bằng văn bản để đảm bảo tính liên tục và thẩm quyền quyết định những việc có liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; ý kiến của người đi họp thay được coi là ý kiến của Ủy viên Hội đồng. Người đi họp thay chịu trách nhiệm về ý kiến đã tham gia thảo luận tại phiên họp cũng như các quyết định của Hội đồng; được bỏ phiếu bình xét thi đua, khen thưởng và tham gia quyết nghị các nội dung thảo luận của Hội đồng; báo cáo với Ủy viên Hội đồng về nội dung, kết quả cuộc họp.

4. Việc bình xét khen thưởng được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu. Thực hiện bỏ phiếu đối với các trường hợp xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ, Chiến sĩ thi đua cơ sở và các trường hợp khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cá nhân, tập thể đạt tỷ lệ phiếu nhưng vượt quá tỷ lệ được khen thưởng thì lấy kết quả từ cao xuống thấp. Trường hợp có số phiếu bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

5. Tùy theo nội dung cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định mời thêm một số Thủ trưởng đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp. Các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền bỏ phiếu.

6. Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

7. Trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi văn bản, tài liệu, lấy ý kiến của từng Ủy viên Hội đồng hoặc Thường trực Hội đồng; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

8. Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị.

9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở phối hợp với nhau trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng và cùng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. Thường trực Hội đồng xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất trong thời gian Hội đồng không tổ chức họp, báo cáo Hội đồng tại phiên họp gần nhất.

11. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 25. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến gồm:

a) Hội đồng Sáng kiến Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở, gồm Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Hội đồng Sáng kiến cấp dưới cơ sở (nếu có).

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định thành phần, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến. Hội đồng Sáng kiến có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến và quy định về thành phần, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến. Hội đồng Sáng kiến có nhiệm vụ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

b) Đối với các đơn vị thuộc Bộ không có tư cách pháp nhân (các Vụ và Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ): Lãnh đạo đơn vị, cấp ủy đảng xem xét, thống nhất đề nghị Hội đồng Sáng kiến Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Hội đồng Sáng kiến cấp dưới cơ sở: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân và doanh nghiệp trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này quyết định việc thành lập. Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm xem xét, đánh giá hiệu quả của sáng kiến làm căn cứ đề nghị khen thưởng.

5. Thời gian xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” các cấp do cấp có thẩm quyền quyết định; phù hợp với kế hoạch trình khen thưởng.

Điều 26. Quy định việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ sở để làm căn cứ đề nghị khen thưởng.

Bộ trưởng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ sở đối với cá nhân thuộc các Vụ và Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ.

2. Bộ trưởng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong Bộ, toàn quốc làm căn cứ đề nghị khen thưởng.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để đề nghị khen thưởng căn cứ vào quyết định hoặc chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, đánh giá hiệu quả của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Đối tượng được sử dụng kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua là Chủ nhiệm nhiệm vụ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký và người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của nhiệm vụ, có tên trong danh sách thành viên của Thuyết minh nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Thông tư số 25/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ đối với ngành Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 28. Quy định chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị khen thưởng đã được gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày Thông tư này có hiệu lực (tính theo ngày nhận văn bản tại Văn thư Bộ) thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ đối với ngành Khoa học và Công nghệ.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Công đoàn Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB, VMH (10).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân



PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số: **58** /2026/TT-BKHCN ngày **15** tháng **9** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 1.1	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 1.2	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua đối với tập thể (<i>khen thưởng công trạng, khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng thi đua theo chuyên đề</i>)
3.	Mẫu số 1.3	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy khen đối với tập thể (<i>khen thưởng công trạng</i>)
4.	Mẫu số 1.4	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân (<i>khen thưởng công trạng</i>)
5.	Mẫu số 1.5	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy khen đối với tập thể, cá nhân (<i>khen thưởng thành tích xuất sắc, xuất sắc đột xuất; khen thưởng theo phong trào thi đua; khen thưởng thi đua theo chuyên đề</i>)
6.	Mẫu số 1.6	Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”
7.	Mẫu số 1.7	Báo cáo quá trình công tác đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng ...¹

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ² quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ văn bản số .../BKHCN-..... ngày .../.../.... của Bộ Khoa học và Công nghệ³ (nếu có)

Căn cứ kết quả phiên họp/kết quả bình xét khen thưởng ngày/...../..... của....⁴

Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, trình khen thưởng cho⁵ đã có thành tích⁶ theo tiêu chuẩn quy định tại⁷ ...

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ và Danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo).

Kính trình Hội đồng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị (trừ Kỷ niệm chương).

² Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

³ Văn bản hướng dẫn khen thưởng, văn bản hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và đề xuất khen thưởng.

⁴ Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

⁵ Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

⁶ Nội dung thành tích đề nghị khen thưởng.

⁷ Căn cứ đề nghị khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU....¹**
(khen thưởng thành tích công trạng năm.../khen thưởng phong trào
thi đua.../khen thưởng thi đua theo chuyên đề...)
(Áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử; số định danh của tổ chức (nếu có).

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC²

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành³.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây)⁴; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả đối với Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể⁵.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi rõ: Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ hằng năm, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; Báo cáo thành tích xuất sắc đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong phong trào thi đua, thi đua theo chuyên đề do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát động hoặc triển khai thực hiện.

³ Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng các tiêu chuẩn khen thưởng của danh hiệu thi đua theo quy định.

⁴ Đối với việc đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁵ Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể); đối với tập thể có tổ chức đảng thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả đánh giá xếp loại tổ chức đảng (số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

⁶ Đối với việc đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Ghi rõ quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN/GIẤY KHEN¹
(Khen thưởng thành tích công trạng năm)
(Áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; số định danh của tổ chức (nếu có).
- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC²

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành³.

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao:

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ⁴.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác:

Báo cáo thành tích cần thể hiện rõ việc thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể⁵.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy khen.

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với trường hợp đề nghị tặng Giấy khen; 02 năm liên tục đối với trường hợp đề nghị tặng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ.

³ Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng các tiêu chuẩn khen thưởng của hình thức khen thưởng theo quy định.

⁴ Đối với trường học, Báo cáo cần thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế, có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

⁵ Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể); đối với tập thể có tổ chức đảng thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả đánh giá xếp loại tổ chức đảng (số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

⁶ Kê khai rõ kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG...¹
(Khen thưởng thành tích công trạng năm)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc: Tôn giáo:
- Căn cước công dân:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân²:

Báo cáo thành tích căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với cá nhân là cấp phó của người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành các lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian tính thành tích để

đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; công tác phối hợp với cấp ủy, người đứng đầu đơn vị chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

b) Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao³:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian tính thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ).

c) Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Ghi rõ kết quả đánh giá xếp loại đảng viên (số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

d) Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị.

đ) Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

e) Về sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Kê khai và cung cấp Quyết định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ: Danh hiệu Lao động tiên tiến, Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ; Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy khen.

² Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với đề nghị danh hiệu Lao động tiên tiến, Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; Giấy khen; 02 năm liên tục đối với đề nghị Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ; 03 năm liên tục đối với đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ.

³ Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng các tiêu chuẩn khen thưởng của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

⁴ Kê khai rõ kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ và Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ: Kê khai các danh hiệu thi đua đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chiến sĩ thi đua Bộ Khoa học và Công nghệ.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN/GIẤY KHEN¹
(khen thưởng thành tích xuất sắc/khen thưởng thành tích xuất sắc đột
xuất/khen thưởng phong trào thi đua/khen thưởng thi đua theo chuyên đề...²)
(Áp dụng đối với tập thể, cá nhân)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH/SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Đối với tập thể: ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân: ghi rõ Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số Căn cước công dân; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác, học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC³

1. Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề: Báo cáo nêu kết quả thành tích đã đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong các phong trào thi đua hoặc thành tích đã đạt được trong việc thực hiện các chuyên đề.

2. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc, xuất sắc đột xuất: Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; kèm theo minh chứng (nếu có).

3. Đối với khen thưởng theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 7; khoản 2 Điều 7; điểm c, điểm đ khoản 3 Điều 7; khoản 4, khoản 5 Điều 7; khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Thông tư này: Cá nhân, tập thể căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen, Giấy khen; kèm theo minh chứng (nếu có).

4. Trường hợp cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đề nghị khen thưởng: Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen, Giấy khen; kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được nhận trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng (số

quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định); báo cáo rõ thông tin liên quan đến việc đang đề nghị các cơ quan, tổ chức khác khen thưởng (nếu có); kèm theo minh chứng về việc chấp hành nghĩa vụ về tài chính, thuế theo quy định.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Bộ Khoa học và Công nghệ, Giấy khen của Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

² Ghi rõ nội dung thành tích đề nghị khen thưởng.

³ Báo cáo thành tích phải kê khai đầy đủ việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng theo quy định (kèm theo minh chứng).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH¹

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ² quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ kết quả phiên họp/kết quả bình xét khen thưởng ngày/...../..... của...³

Kính đề nghị⁴ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” cho⁵ cá nhân, theo tiêu chuẩn quy định tại⁶

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ và Danh sách trích ngang kèm theo).

Kính trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

¹ Tùy theo đối tượng đề nghị có thể gửi Công văn.

² Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

³ Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng

⁴ Tên đơn vị thẩm định.

⁵ Ghi số lượng cá nhân được đề nghị khen thưởng.

⁶ Căn cứ đề nghị khen thưởng.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”
(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-... ngày... tháng ... năm của)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (hiện nay hoặc trước khi nghỉ hưu)	Số năm công tác hoặc nội dung đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ	Khen thưởng cấp Nhà nước (nếu có)
			Nam	Nữ			
1							
2							
....							

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ, họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính: Nam/Nữ

Quốc tịch:Dân tộc: Tôn giáo:

Căn cước công dân:

Nơi thường trú:

Cơ quan, đơn vị công tác:

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có):

Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

1. Số năm công tác trong ngành khoa học và công nghệ¹/Đóng góp cho ngành khoa học và công nghệ²:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng/năm	Đến tháng/năm		

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (Ghi đầy đủ thông tin về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian được tính để xét Kỷ niệm chương³)

¹ Đối với cá nhân đề nghị theo tiêu chuẩn tại Điều 15 của Thông tư.

² Đối với cá nhân đề nghị theo tiêu chuẩn tại Điều 16 của Thông tư.

³ Các minh chứng được gửi kèm theo hồ sơ (nếu có).

IV. KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC (Ghi rõ hình thức khen thưởng, ngày tháng năm quyết định nếu có)

V. KỶ LUẬT (Ghi rõ hình thức, năm bị kỷ luật nếu có):

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT
KHEN THƯỞNG; ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN KHEN THƯỞNG**

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 2.1	Văn bản đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của tập thể
2.	Mẫu số 2.2	Đơn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân
3.	Mẫu số 2.3	Danh sách đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng
4.	Mẫu số 2.4	Giấy chứng nhận cấp đổi/cấp lại bằng
5.	Mẫu số 2.5	Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng
6.	Mẫu số 2.6	Đơn đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng
7.	Mẫu số 2.7	Danh sách đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng

Mẫu số 2.1

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen
thường thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa
học và Công nghệ

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên tập thể đề nghị cấp đổi/cấp lại¹:

Trực thuộc²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴:ngày..... thángnăm

Của⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do cấp đổi/cấp lại⁷:

Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại⁸:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo đối với trường hợp đề nghị cấp đổi)

(Tên đơn vị đề nghị cấp đổi/cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

² Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

⁶ Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

⁷ Ghi hư hỏng, thất lạc hoặc ghi in sai bằng.

⁸ Ghi bằng, Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ, giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, giấy chứng nhận, huy hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên cá nhân đề nghị cấp đổi/cấp lại¹:

Căn cước công dân:

Cấp đổi cho²:

Chức vụ, đơn vị công tác³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵:ngày tháng năm

Của⁶:

Đơn vị trình khen⁷:

Lý do cấp đổi/cấp lại⁸:

Hiện vật xin cấp đổi/cấp lại⁹:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo đối với trường hợp đề nghị cấp đổi)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày tháng năm...

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ và tên

¹ Ghi tên của người đề nghị cấp đổi/cấp lại nếu là thân nhân đề nghị cấp đổi/cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi/ cấp lại cho bản thân.

² Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi/cấp lại.

³ Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng;

⁴ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁵ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁶ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

⁷ Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

⁸ Ghi hư hỏng, thất lạc hoặc ghi in sai bằng.

⁹ Ghi bằng, giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, giấy chứng nhận, huy hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT
KHEN THƯỞNG**

(Kèm theo Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Hình thức khen thưởng/ Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi/cấp lại		Lý do cấp đổi/ cấp lại
								Bằng	Cờ thi đua, giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp Bộ/ huy hiệu Kỷ niệm chương....	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Tổng số:trường hợp cấp đổi/cấp lại

Có:hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo

..., ngày ... tháng ... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi số thứ tự trong danh sách.

² Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.

³ Ghi tên tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng.

⁴ Ghi theo Chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng.

⁵ Ghi số của Quyết định khen thưởng.

⁶ Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.

⁷ Ghi họ và tên người ký bằng.

⁸ Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

⁹ Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp đổi bằng.

¹⁰ Tích dấu "X" nếu đề nghị cấp đổi Cờ thi đua của Bộ, giấy chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Huy hiệu Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ".....

¹¹ Ghi bị hư hỏng, thất lạc hoặc in sai bằng.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /GCN-BKHCHN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp đổi/cấp lại bằng

Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận cấp đổi/cấp lại bằng cho:.....

Tên tập thể (họ và tên cá nhân):

Chức vụ, đơn vị công tác:

Đã được tặng thưởng¹:Thành tích khen thưởng²:Theo Quyết định số:ngày ... tháng ... năm của³Đơn vị trình khen⁴:/.**Nơi nhận:**

-
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, THTTTĐKT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)¹ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.² Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng.³ Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng.⁴ Ghi cơ quan, đơn vị đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị điều chỉnh thông tin trong
quyết định khen thưởng

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên tập thể đề nghị điều chỉnh thông tin¹:

Trực thuộc²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm

Của⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do điều chỉnh thông tin:

(Tên đơn vị đề nghị điều chỉnh thông tin) cam đoan những điều khai trên là đúng,
nếu sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

² Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

³ Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

⁴ Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

⁵ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

⁶ Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

Tên cá nhân đề nghị điều chỉnh thông tin¹:

Căn cước công dân:

Điều chỉnh cho²:.....

Chức vụ, đơn vị công tác³:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁴:.....

Theo Quyết định số⁵:, ngày..... tháng năm

Của⁶:.....

Đơn vị trình khen⁷:

Lý do điều chỉnh thông tin⁸:

Hiện vật xin điều chỉnh thông tin (nếu có):

1.

2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày.....tháng....năm....

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ và tên

1 Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị điều chỉnh thông tin cho bản thân. Ghi tên người đại diện tập thể nếu đề nghị điều chỉnh thông tin cho tập thể.

2 Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần điều chỉnh thông tin

3 Ghi theo chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng.

4 Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5 Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6 Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen thưởng ghi trên bằng

7 Ghi tên cơ quan, đơn vị đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng.

8 Ghi in sai bằng hoặc ghi rõ lý do khác.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

(Kèm theo Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Hình thức khen thưởng/ Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị điều chỉnh thông tin (nếu có)	Lý do điều chỉnh thông tin

Tổng số:trường hợp điều chỉnh thông tin

Có:hiện vật khen thưởng điều chỉnh thông tin kèm theo

..., ngày ... tháng ... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)